

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC HUYỆN MÊ LINH NĂM 2024
(Đính kèm Thông báo số: /TB-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Mê Linh)

Số TT	Số báo danh	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN: 0, THCS: 1)	Trường đăng ký thi tuyển	Ưu tiên	Phòng Thi	Ca thi	Điểm trung bình	Điểm cộng	Tổng điểm	Kết quả
1	03	Nguyễn Hồng	Anh	06/12/1996	Nữ	GDCD	1	Đại Thịnh		9	1	70		70	Trúng tuyển
2	10	Nguyễn Thị	Ảnh	22/06/1997	Nữ	Tiếng Anh	1	Văn Khê		2	1	91		91	Trúng tuyển
3	19	Nguyễn Thị	Dung	21/02/1994	Nữ	Toán	1	Tráng Việt		5	1	89.25		89.25	Trúng tuyển
4	24	Dương Hương	Giang	14/01/2001	Nữ	Toán	1	Tự Lập		5	1	82		82	Trúng tuyển
5	25	Đinh Thị	Giang	02/11/1995	Nữ	Tin học	1	Tiền Phong		10	1	85		85	Trúng tuyển
6	35	Nguyễn Thu	Hà	16/11/1994	Nữ	Toán	1	Văn Khê		6	1	93.5		93.5	Trúng tuyển
7	36	Trần Thị	Hà	12/4/1982	Nữ	Kế toán	0	Đại Thịnh A	CTB	8	1	75	5	80	Trúng tuyển
8	40	Nguyễn Thị Minh	Hằng	28/6/1998	Nữ	Toán	1	Chu Phan		6	1	87.25		87.25	Trúng tuyển
9	41	Nguyễn Thu	Hằng	07/12/1994	Nữ	Toán	1	Phạm Hồng Thái		6	1	87		87	Trúng tuyển
10	43	Nguyễn Thị	Hằng	19/01/1997	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		7	1	92.5		92.5	Trúng tuyển
11	44	Nguyễn Thị	Hằng	28/9/1993	Nữ	Kế toán	0	Tiền Phong B		8	1	75.75		75.75	Trúng tuyển
12	45	Nguyễn Thị	Hằng	21/10/1990	Nữ	Tin học	1	Vạn Yên		10	1	80.5		80.5	Trúng tuyển
13	46	Nguyễn Thanh	Hằng	02/11/1988	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		3	1	89		89	Trúng tuyển
14	47	Nguyễn Thị	Hằng	30/01/1992	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		3	1	88		88	Trúng tuyển
15	48	Hoàng Thị	Hằng	04/6/1993	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		3	1	85		85	Trúng tuyển
16	49	Nguyễn Thị	Hằng	02/9/1993	Nữ	Tiếng Anh	1	Vạn Yên		3	1	67.5		67.5	Trúng tuyển
17	53	Nguyễn Hữu	Hiếu	10/4/1987	Nam	Toán	1	Tiến Thắng		7	1	92.5		92.5	Trúng tuyển
18	64	Nguyễn Thị Thu	Hồng	02/8/1993	Nữ	Tiếng Anh	1	Chu Phan		4	1	82		82	Trúng tuyển
19	70	Bùi Thị Mai	Hương	25/5/1999	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		5	2	89		89	Trúng tuyển
20	79	Nguyễn Lê	Huy	26/12/1993	Nam	Toán	1	Liên Mạc		5	2	84.5		84.5	Trúng tuyển
21	100	Nguyễn Phương	Linh	23/6/2001	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		7	2	90.5		90.5	Trúng tuyển
22	113	Ngô Phương	Mai	21/8/2002	Nữ	Kế toán	0	Kim Hoa		8	1	51.25		51.25	Trúng tuyển
23	117	Nguyễn Thị	Miễn	04/4/1987	Nữ	Tiếng Anh	1	Tiến Thịnh		3	2	79.5		79.5	Trúng tuyển
24	125	Nguyễn Thị Thanh	Nga	21/10/1991	Nữ	GDCD	1	Tiến Thắng		9	1	70		70	Trúng tuyển
25	152	Nguyễn Thị Lan	Phương	28/5/1990	Nữ	Kế toán	0	Quang Minh A	CTB	8	2	89	5	94	Trúng tuyển
26	161	Ngô Thuý	Quỳnh	11/11/1997	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		2	1	89		89	Trúng tuyển
27	164	Đỗ Thị Hồng	Thắm	05/11/1993	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		6	1	90		90	Trúng tuyển
28	165	Phạm Thị	Thắng	06/12/1990	Nữ	GDCD	1	Tiền Phong		9	1	80		80	Trúng tuyển
29	166	Đinh Văn	Thanh	31/10/1989	Nam	Âm nhạc	1	Mê Linh		11	1	81.5		81.5	Trúng tuyển
30	171	Tạ Thị Bích	Thảo	20/10/1997	Nữ	Toán	1	Liên Mạc		6	1	91.5		91.5	Trúng tuyển
31	177	Hoàng Thị	Thơ	26/7/1990	Nữ	Toán	1	Phạm Hồng Thái		6	1	85.25		85.25	Trúng tuyển
32	194	Nguyễn Thị Thu	Trang	25/12/1996	Nữ	Kế toán	0	Tiền Phong A		8	2	80		80	Trúng tuyển
33	196	Nguyễn Thuý	Trang	08/7/1999	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		3	1	89		89	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN: 0, THCS: 1)	Trường đăng ký thi tuyển	Ưu tiên	Phòng Thi	Ca thi	Điểm trung bình	Điểm cộng	Tổng điểm	Kết quả
34	197	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	21/5/1998	Nữ	Tiếng Anh	1	Tráng Việt		3	1	59		59	Trúng tuyển
35	203	Vũ Thanh	Tùng	30/12/1994	Nam	Tin học	1	Thanh Lâm B		10	1	60		60	Trúng tuyển
36	205	Nguyễn Thị	Tuyên	13/02/1992	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		4	1	86		86	Trúng tuyển
37	212	Vũ Thị	Yên	06/3/1998	Nữ	Kế toán	0	Tiến Thăng B		8	2	67.5		67.5	Trúng tuyển